

QUAN NIỆM CỦA NGUYỄN HUY TƯỜNG VỀ LỊCH SỬ

NGUYỄN HUY PHÒNG *

Tóm tắt: Nguyễn Huy Tường (1912-1960) là một trong những nhà văn lớn của dân tộc, được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật (đợt I, năm 1996). Ông là một cây bút tài hoa chuyên viết về đề tài lịch sử với cảm hứng sử thi anh hùng, quỳ gối hòa trong chất men say trữ tình. Có được sự thành công đó là nhờ tài năng nghệ thuật, tấm lòng yêu quê hương, đất nước và những quan niệm tiên bộ về lịch sử nước nhà.

Từ khóa: Nguyễn Huy Tường, quan niệm về lịch sử, hư cấu lịch sử.

1. Mối cơ duyên với đề tài lịch sử

Nguyễn Huy Tường sinh ra ở làng Dục Tú, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay thuộc Đông Anh, Hà Nội). Làng Dục Tú nằm ở phía bắc sông Hồng, cách Cổ Loa, kinh đô xưa của An Dương Vương và Ngô Quyền một cánh đồng. Đó là một vùng đất giàu truyền thống văn hóa, lịch sử, nơi mà có nhà nghiên cứu từng khẳng định: “Ở đây tất cả mọi cái đều là lịch sử: lịch sử dựng nước, lịch sử chống ngoại xâm, lịch sử văn hóa, lịch sử xã hội...”. Sinh ra ở cái nôi văn hóa - lịch sử ấy, Nguyễn Huy Tường sớm có ý thức về truyền thống quê hương, đất nước mình. Thuở còn là học sinh trường Bonnal - Hải Phòng, chàng trai trẻ Nguyễn Huy Tường đã từng ghi vào nhật ký những câu nói có thể coi là tuyên ngôn, quan niệm sống và viết trong suốt cuộc đời: “Phận sự một người tầm thường như tôi muốn tỏ lòng yêu nước thì chỉ có việc viết văn quốc ngữ thôi” (Nhật ký ngày 19 tháng

12 năm 1930). Mượn văn chương để tỏ lòng yêu nước, đó cũng là cách lựa chọn của nhiều văn sĩ cùng thời. “Họ đã dồn tình yêu quê hương trong tình yêu tiếng Việt” (Hoài Thanh, *Thi nhân Việt Nam*). Nhưng với Nguyễn Huy Tường, tình yêu quê hương đất nước không chỉ xuất phát từ tình yêu văn chương thuần túy mà qua những trang văn về lịch sử, ông muốn gieo vào tâm trí, suy nghĩ của nhiều thế hệ về truyền thống lịch sử hào hùng của cha ông.

Ngay từ thuở nhỏ, những câu chuyện lịch sử hấp dẫn với hình tượng những tấm gương anh hùng xả thân vì Tổ quốc qua giọng kể truyền cảm của người bác và anh trai đã cuốn hút và gieo vào tâm trí chàng trai trẻ Nguyễn Huy Tường niềm cảm thức khôn nguôi về lịch sử. Ông từng tâm sự: “Ta đây tuổi còn trẻ, tính còn ngây thơ, đọc sử Bình Nguyên

(*) Viện Văn hóa và Phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

mà lòng yêu quý non sông phơi phới, trong lúc thán phục các vị anh hùng, muốn nêu các vị vào khúc anh hùng ca để truyền về hậu thế, cho muôn nghìn đời soi vào. Than ôi! Công nghiệp không phải là dễ, mà ta vốn là kẻ ngu muội, há có thể đảm đang mà nhận cái chức làm thi sĩ của non sông như Homère của Hy Lạp, Virgile của La Mã, Camoens của Bồ Đào Nha không? Than ôi! Ta chẳng biết, nhưng ta cảm các vị anh hùng, thì ta nêu các vị anh hùng lên, đó là chức trách của một người quốc dân vậy” (Nhật ký, ngày 12 tháng 10 năm 1933). Và rồi từ những đồng tiền lẻ mẹ cho, Nguyễn Huy Tưởng đã dành dụm để mua những cuốn truyện lịch sử mà ông hằng yêu thích. Không chỉ đọc lịch sử nước nhà mà những bộ sách lịch sử Trung Hoa cũng được ông nghiêm ngẫm đọc với niềm thích thú, say mê.

Với vốn Hán học vững vàng, thành thạo tiếng Pháp, Nguyễn Huy Tưởng có cơ hội, điều kiện để tiếp cận với những bộ sách, những tác phẩm viết về đề tài lịch sử của các tác giả nước ngoài, cả phương Đông lẫn phương Tây để từ đó rọi chiếu vào lịch sử dân tộc mình. Bên cạnh nguồn sử liệu mà các sử gia ghi chép lại, Nguyễn Huy Tưởng đã bù lấp những kiến thức về lịch sử còn bỏ ngỏ thông qua những trải nghiệm thực tế. Hồi còn là học sinh, ông tích cực tham gia các phong trào hoạt động cách mạng bí mật như: treo cờ búa liềm ở chợ Sắt -

Hải Phòng, tham gia phong trào hướng đạo sinh, là thành viên tích cực của Hội Văn hóa cứu quốc và sau này trở thành một trong những nhân vật quan trọng tham gia công tác lãnh đạo, quản lý văn hóa, văn nghệ của Đảng... Những vốn sống thực tế, những nguồn tư liệu phong phú, sống động ấy đã tạo nguồn cảm hứng để nhà văn sáng tác. Nhìn vào bước đường sáng tạo của Nguyễn Huy Tưởng với những tác phẩm tiêu biểu, đỉnh cao, người đọc có thể thấy được sự vận động của lịch sử dân tộc với những bước thăng trầm, biến cố lớn lao được phản ánh, ghi lại qua những trang viết sinh động, tài hoa.

Có thể nói, với Nguyễn Huy Tưởng, yêu nước, yêu lịch sử là hai phẩm chất nổi bật, đáng quý trong bản tính, cốt cách con người ông. Từ sáng tác đầu tay *Vũ Như Tô* đến cuốn tiểu thuyết cuối đời *Sống mãi với Thủ đô* đã khẳng định bút lực dồi dào của một nhà văn chuyên viết về đề tài lịch sử. Lịch sử luôn là mối quan tâm lớn, thể hiện trách nhiệm, sứ mệnh cao cả của nhà văn với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa, văn học nước nhà. Tất cả được nảy nở, bén rễ trên nền tảng vững chắc là mạch nguồn lịch sử dân tộc với tình yêu nước thiết tha, sâu nặng.

2. Những quan niệm tiên bộ về lịch sử

Sinh ra trong buổi nước mất nhà tan, đứng trước những ngã rẽ của dòng đời,

Nguyễn Huy Tưởng đã sớm chọn được con đường đi đúng đắn, không phải trải qua quá trình “tìm đường, nhận đường” đầy gian nan, vất vả như nhiều văn sĩ cùng thời. Viết về lịch sử, Nguyễn Huy Tưởng không đi theo lối của một số nhà văn lãng mạn khi viết tiểu thuyết và kịch lịch sử, họ thường có xu hướng xuyên tạc lịch sử, mượn lịch sử để làm nơi trốn tránh, thoát ly (Khái Hưng, Lan Khai, Nguyễn Triệu Luật, Phùng Khắc Khoan...). Nguyễn Huy Tưởng chủ trương một lối viết phải tôn trọng sự thật lịch sử. “Hãy trân trọng từng hơi thở, từng ngọn lá, giọt nước, từng mớ tóc, nét răn của nhân vật. Đoạn tuyệt với tất cả những gì giả tạo... Tư tưởng phải ánh lên trong tác phẩm. Nói với cuộc sống một cái gì. Đừng có nghe và trông thôi, mà phải nói” (Nhật ký, ngày 7 tháng 6 năm 1956). Tức là thông qua những trang văn, nhà văn phải nói được điều gì đó với cuộc đời, phải đánh thức và gieo vào tâm trí người đọc tình yêu, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nêu cao ý thức về truyền thống lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông để từ đó xác định vai trò, trách nhiệm của bản thân trước vận mệnh của quốc gia.

Alexandre Dumas từng quan niệm: “Lịch sử đối với tôi là gì? Nó chỉ là một cái đỉnh để tôi treo các bức họa của tôi mà thôi”. Điều đó có nghĩa rằng lịch sử chỉ là cái cớ, là tư liệu thuần túy để nhà văn trên cơ sở đó thỏa sức sáng tạo theo

ý đồ, quan điểm của cá nhân mình. Nguyễn Huy Tưởng thì khác, ông trân trọng từng trang sử của cha ông, ông muốn làm sống dậy những nhân vật, những sự kiện lịch sử vốn bị lớp bụi thời gian phủ mờ, nhưng tuyệt đối không xuyên tạc, bóp méo hay tô hồng. Ông viết: “Đừng viết cái gì sai với sự thực của con người, dù là dưới hình thức phục vụ. Người thật. Phải thật với người” (Nhật ký, ngày 16 tháng 6 năm 1956).

Viết về lịch sử là một công việc không dễ, đòi hỏi cái tài, cái tâm và cái tầm của người viết với những sở trường và niềm đam mê mãnh liệt. Để có những trang văn hay, sinh động, nhà văn phải nỗ lực không ngừng trong việc nghiên cứu, tìm hiểu, tham khảo nhiều nguồn sử liệu được các sử gia và các nhà văn lớp trước ghi chép lại. Đồng thời phải thâm nhập, khảo sát tình hình thực tiễn qua những chứng tích mà lịch sử còn ghi dấu. Nguyễn Huy Tưởng từng khẳng định: “Không qua sông Rừng, chưa thể viết được Bạch Đằng giang. Không chịu đi phiêu lưu và hỏi thăm kỹ lưỡng. Mơ hồ quá đổi. Chưa lần được chỗ Đại vương đóng cọc thì viết kịch Bạch Đằng sao được” (Nhật ký ngày 21 tháng 6 năm 1942). Khi viết về lịch sử, Nguyễn Huy Tưởng luôn ý thức rõ tư cách của một nhà văn, người viết tiểu thuyết về đề tài lịch sử chứ không phải là nhà sử ký. Vì thế ông không lệ thuộc vào các tài liệu lịch sử, biết chọn lọc những chi tiết, sự

kiện tiêu biểu để phản ánh, miêu tả. Ông quan niệm: “Tả người phải cho răn rỏi. Ta nên nhớ rằng: ta viết sách đây không phải ta là nhà sử, mà là một người viết tiểu thuyết: tả người phải cho mình bạch, cho thành một người tiêu biểu; chứ ta không phải là nhà sử ký chỉ chép công việc mà ít lưu ý đến tình” (Nhật ký, ngày 26 tháng 10 năm 1933).

Nói về kinh nghiệm viết văn, nhất là kinh nghiệm viết về lịch sử, Nguyễn Huy Tưởng chia sẻ: “Có sống, có chọn lọc tài liệu, có chủ đề, tôi nghĩ đây là từng bước đưa cuộc sống vào văn học. Nhưng còn một vấn đề rất trọng yếu nữa, là tất cả những công việc ấy đều phải thông qua tâm hồn, tình cảm, nói chung là thông qua cái nhân sinh quan của người viết... Có tư tưởng, có lý luận, có suy nghĩ, nhà văn mới thấu triệt sự vật trong cái quá trình sinh thành, chuyển biến và tiến lên, và như thế khi viết ra, mới thực sự là đóng góp cái phần của mình vào cuộc sống, góp phần cải tạo nó, làm cho nó phong phú lên thêm, đẹp đẽ hơn lên”⁽¹⁾.

Không chỉ khai thác đề tài lịch sử trong quá khứ, ngòi bút Nguyễn Huy Tưởng còn phản ánh nhanh nhạy, kịp thời những vấn đề sôi động của hiện thực cách mạng và đời sống con người sau chiến tranh. Tiếp cận với những vấn đề thời sự đó, Nguyễn Huy Tưởng chủ trương nhìn thẳng vào sự thật, nói lên những sự thật của đời sống. Trở lại cuộc

sống thời bình, nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, xuất hiện, nhất là những hậu quả do sai lầm của cải cách ruộng đất mang lại; lối tư duy máy móc, quy chụp của một số cán bộ; bệnh quan liêu, hình thức..., đã làm suy giảm lòng tin trong nhân dân, ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của đất nước.

Trong tùy bút *Một ngày Chủ nhật*, Nguyễn Huy Tưởng thẳng thắn chỉ ra những cảnh nhếch nhác của Thủ đô: “Nhưng hồ Gươm đã mất nhiều vẻ đẹp lắm rồi. Nước hồ gợn vầng, ven đầy rác rưởi. Bờ không được sạch, lòng cũng những quảng cáo vụng về, bày vô tổ chức, những biển giới thiệu hình ảnh các nước bạn hầu như không ai săn sóc, vì mặt kính không mấy khi sạch xác ruồi muỗi. Có cảm tưởng hồ bị bung kín và bé lại. Đường đi có nhiều chỗ lầy lội. Thùng rác như chiếc quan tài lù lù trước lối đi... phố Tràng Tiền. Người chen chúc nhau đi lại. Nhiều cán bộ và công nhân viên hơn là người dân sản xuất bình thường tràn ngập các phố xá trong những ngày Chủ nhật. Phản ánh cái tình trạng của một bộ máy quan liêu cồng kềnh chưa khắc phục được... Đây là một cơ quan ở giữa phố. Dễ nhận ra lắm với những lao màn lung củng, với những quần, những áo, những tã, những lót phơi một cách sống sượng trước mắt

⁽¹⁾ Nguyễn Huy Tưởng (2006), “Nhà văn phải tư tưởng bằng hình ảnh” in trong *Một ngày Chủ nhật*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, tr. 376.

người qua đường”. Bên cạnh đó là những băn khoăn, trăn trở của nhà văn về những việc làm sai trái của nhiều cán bộ, vì tâm lý nóng vội, chủ quan đã chà đạp lên đạo lý, nghĩa tình; có những hành động, việc làm phản văn hóa, văn minh. Trước tình trạng đó, Nguyễn Huy Tưởng tha thiết kêu gọi: “Chúng ta hãy nâng niu từng sợi tóc, từng tình cảm nhỏ của con người. Hơn lúc nào hết, phải đề cao cái ý thức tôn trọng con người, tôn trọng cái địa vị chủ nhân của mỗi một người Việt Nam. Không để cho một cử chỉ thô bạo nào xâm phạm đến con người. Mỗi một con người là một lâu đài thiêng mà chúng ta phải tới với một tấm lòng chân thành tôn kính”.

Với cái nhìn biện chứng, xót xa trước tình cảnh nhiều giá trị, di sản văn hóa nước nhà bị đối xử tàn bạo, Nguyễn Huy Tưởng đã đưa ra một khẩu hiệu như một tuyên ngôn hành động, thể hiện mối quan tâm lớn lao của nhà văn đối với sự phát triển của nền văn hóa nước nhà: “Đừng đi quá nữa. Cuộc đời không phải chỉ có cách mạng, mà còn có lịch sử, còn có cái âm vang truyền qua các thời đại, những cái bây giờ tưởng là không dùng nữa, nhưng không có thì cuộc đời trở nên trơ trẽn, lạnh lùng...”.

Viết *Một ngày Chủ nhật* giữa bối cảnh không khí của đời sống tư tưởng chính trị còn tồn tại nhiều quan điểm cũ kỹ, lạc hậu, chậm tiến của một số cán bộ lãnh đạo, Nguyễn Huy Tưởng đã có

những dự cảm chẳng lành: “Băn khoăn rất nhiều về bài tùy bút *Một ngày Chủ nhật*. Rồi sẽ bị thành kiến, bị ghét, bị kiện không biết chừng. Có đủ sức mà chịu đựng không?” (Nhật ký, ngày 24 tháng 12 năm 1956). Và quả thực khi tác phẩm in ra, ông bị kiểm điểm, phê bình cho là mất quan điểm lập trường, chỉ nhìn thấy rác rưởi của cuộc đời! Nhưng với bản lĩnh, cốt cách của một người viết sử, Nguyễn Huy Tưởng không thể đổi lòng mình mà vẫn vững vàng cây bút bởi một lẽ phản ánh sự thật là trách nhiệm cao cả của nhà văn với cái nhìn biện chứng - lịch sử để hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn. Và ngày nay đọc lại những dòng chữ mà ông ký thác trong *Một ngày Chủ nhật*, ta càng khâm phục bản lĩnh, nhân cách cao cả của nhà văn dám đối mặt với sự thật, và sâu xa hơn, những vấn đề ông đặt ra đến nay vẫn còn vẹn nguyên tính thời sự.

3. Hư cấu lịch sử

Hư cấu là một hoạt động cơ bản của tư duy nghệ thuật, là một khâu có ý nghĩa quyết định của quá trình sáng tạo. Qua hư cấu, người nghệ sĩ sẽ nhào nặn, tổ chức chất liệu được rút ra từ cuộc sống để tạo ra những tính cách, những số phận, những hình tượng mới, những “sinh mệnh” mới có ý nghĩa điển hình, vừa biểu hiện tập trung chân lý cuộc sống, vừa biểu hiện cá tính sáng tạo, phong cách độc đáo và lý tưởng thẩm mỹ của nhà văn. Nhưng hư cấu lịch sử

là một trường hợp đặc biệt khi nhà văn tiếp cận lịch sử với độ lùi khá xa về không - thời gian, để rồi dựa trên những sự kiện, câu chuyện, các nhân vật lịch sử, bằng trí tưởng tượng và tài năng nghệ thuật, nhà văn sẽ làm sống dậy các hình tượng đó qua lăng kính và lối tư duy của nghệ thuật ngôn từ.

Với Nguyễn Huy Tưởng, việc tìm về với những trang sử hào hùng của cha ông xuất phát từ mối trăn trở, niềm thao thức khôn nguôi về sức sống trường tồn của dân tộc, về truyền thống văn hóa ngàn năm, dù bị quân thù giày xéo, tàn phá nhưng sức sống và nền văn hóa ấy không bị tiêu diệt. Những dòng tâm sự mà nhà văn ghi trong *Nhật ký* đã nói lên những khát khao sáng tạo về đề tài lịch sử:

“Tôi xem tiểu sử của Schiller, và tôi có ý nghiên cứu về sử, và làm sử Việt Nam. Sử Việt Nam đầy những phong công vĩ tích, đầy những cái đẹp cái hay mà chưa ai khai thác cả. Hoang đường như thời Hùng Vương, anh hùng với Trưng Vương, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lê Thái Tổ, rực rỡ như Lê Thánh Tông, nên thơ với Huyền Trân công chúa, thâm đậm đau đớn với Lê Chiêu Thống. Sao ta không chịu khảo cứu mà làm một cuốn sử thâm trầm như công trình của Michelet. Ôi! Tôi mơ tưởng làm một nhà làm sử” (ngày 22 tháng 10 năm 1938).

“Tôi nghĩ: Tại sao nghìn năm nội thuộc Tàu mà dân tộc ta không bị tiêu

diệt? Vì chúng ta có một tinh thần sống rất mạnh. Tôi hình như trông thấy ngọn lửa sống của ông cha tôi, âm ỷ không bao giờ tắt. Và tôi thở dài khi nghĩ đến hiện tại, chúng tôi không có một chút tinh thần nào” (ngày 10 tháng 11 năm 1938).

“Lịch sử Việt Nam tự trước và từ nay cũng vậy, là lịch sử đẹp đẽ của một sự phấn đấu vô cùng để sống. Tôi liên tưởng đến những chuyện My Châu, Trương Chi, Chiêu Hoàng, Huyền Trân, Chiêu Thống, bao nhiêu cái hay trong những chuyện thương tâm ấy! Tôi sẽ đem những chuyện nên thơ ấy viết thành kịch, những kịch ấy có thể sánh ngang với bất kỳ kịch nào của thế giới. Và tôi hy vọng chứa chan” (ngày 15 tháng 12 năm 1938). Và rồi niềm hy vọng chứa chan ấy đã được ông ký thác trong những đứa con tinh thần như: *An Tư*, *Đêm hội Long Trì*, *Vũ Như Tô*, *Bắc Sơn*, *Sống mãi với Thủ đô*...

Một đặc điểm nổi bật, đặc sắc, bao trùm lên sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng về đề tài lịch sử là việc nhà văn thường chọn bối cảnh miêu tả, phản ánh là những giai đoạn, thời khắc, biến cố lịch sử đầy cam go, dữ dội mà ở đó số phận cá nhân gắn chặt với số phận, vận mệnh của quốc gia, dân tộc. Đó là thuở An Dương Vương xây thành ốc chống lại dã tâm xâm lược của Triệu Đà; là không khí chiến trận và lòng người khi vua tôi nhà Trần đại phá quân Nguyên; là thời kỳ khủng hoảng, rối ren thời vua

Lê chúa Trịnh với những bi kịch đắng cay của kẻ sĩ và nhân quần; đó còn là không khí sục sôi của Hà Nội trong 60 ngày đêm khói lửa chống lại ách đô hộ của thực dân Pháp... Đan xen, quyện hòa với những biến cố dữ dội của thời cuộc, giữa sự sống và cái chết, tự do và nô lệ là hình ảnh của những con người bình thường, giản dị, những cặp tài tử, giai nhân, những mối tình trong sáng, mãnh liệt và cả những bi kịch cay đắng, xót xa của những phận người.

Không sao chép, câu nệ một cách thụ động vào các tài liệu lịch sử, Nguyễn Huy Tưởng rất tinh tế trong việc nắm bắt, chọn lựa những sự kiện, tình thế “có vấn đề” của lịch sử. Đồng thời, kết hợp với những vấn đề mà cuộc sống hiện thời đang đặt ra để nhào nặn, hư cấu trên nguyên tắc tôn trọng sự thật. Một tài nghệ khác của Nguyễn Huy Tưởng là đã thu hẹp khoảng cách không - thời gian, dồn nén những sự kiện cách chúng ta hàng nghìn năm nhưng vẫn luôn sống động, hiện hữu ở quanh ta.

Qua lối miêu tả, phân tích diễn biến tâm lí nhân vật, hình tượng các nhân vật lịch sử hiện lên một cách chân thực, được đặt trong nhiều mối quan hệ, tương tác đa chiều. Họ vừa là những nhân vật lịch sử mang ánh hào quang của thời đại vừa là những con người bình thường, giản dị với những ước mơ, khát vọng, nhu cầu rất đời bình dị, thân quen. Viết về quá khứ dân tộc, Nguyễn

Huy Tưởng luôn chú ý đến việc sử dụng ngôn từ, văn phong để truyền tải được không khí thời đại. Đó là một ngôn ngữ giản dị, trong sáng, giọng văn hào sảng, trầm hùng, phản ánh rõ nét phong tục, lối sinh hoạt văn hóa của những giai đoạn, thời kỳ khác nhau.

Qua mỗi tác phẩm, mỗi nhân vật, nhà văn đều kí thác những thông điệp mang đậm chất triết lý nhân sinh. Bên cạnh hình tượng các nhân vật có thực trong lịch sử là các nhân vật do nhà văn hoàn toàn hư cấu như: Trần Thông (*An Tư*), Bảo Kim, Nguyễn Mại (*Đêm hội Long Trì*), Kim Phụng, Đan Thiềm, Thị Nhiên (*Vũ Như Tô*)... Những nhân vật này có vai trò lớn trong việc bổ khuyết, lấp đầy những khoảng trống của lịch sử, đồng thời soi chiếu làm nổi bật hình tượng nhân vật trung tâm. Mặt khác qua hình tượng nhân vật hư cấu, nhà văn cũng thể hiện quan điểm, tư tưởng, tình cảm trước những vấn đề mà lịch sử và cuộc sống nhân sinh đang đặt ra.

Sáng tác về lịch sử, Nguyễn Huy Tưởng thiên về khuynh hướng ngợi ca, hướng đến những cái cao cả, bi hùng, tráng lệ với lối viết gây ấn tượng mạnh cho người đọc. Ví như khi viết về nhân vật Trần Quốc Toản, để làm nổi bật nét thơ ngây, tuổi trẻ và vẻ đẹp hình thức của nhân vật, nhà văn sử dụng những câu chữ giàu hình ảnh, màu sắc: “Khuôn mặt trái xoan với đôi má phình phính còn bụ sữa. Nước da trắng mịn óng ánh

những lông tơ. Môi dày đỏ chót. Đôi mắt to đen, lòng trắng xanh biếc, vừa trong sáng vừa mơ màng. Đôi lông mày chưa rậm, viền cong cong trên mắt làm cho mặt chàng thêm vẻ thanh tú. Hầu xinh như một cô gái”. Nhưng khi xông pha vào chiến trận, hình ảnh Hoài Văn Hầu lại hiện lên với vẻ đẹp khỏe khoắn, uy nghi, oai phong,凛冽: “Hoài Văn Hầu mặc áo bào đỏ, vai mang cung tên, lưng đeo thanh gươm gia truyền, ngồi trên một con ngựa trắng phau. Chàng giữ vẻ uy nghi của một vị chỉ huy. Theo sau Hoài Văn Hầu là người tướng già, mặt sạm đen vì sương gió, chòm râu dài trắng như cước. Tiếp sau là sáu trăm gã hào kiệt, nón nhọn giáo dài...”. Những đoạn văn như thế đã đi sâu vào lòng người đọc, tạo được ấn tượng sâu đậm, khó quên.

Viết về các nhân vật lịch sử khác cũng vậy, Nguyễn Huy Tưởng luôn có những sáng tạo độc đáo cùng lối hành văn rất riêng. Khắc họa nhân vật An Tư công chúa, bên cạnh việc ngợi ca tấm lòng, nghĩa cử và hành động cao đẹp của nàng, sẵn sàng hy sinh tính riêng để báo đền ơn nước, cứu nguy cho dân tộc, Nguyễn Huy Tưởng cũng dành những trang văn giàu hình ảnh mang âm hưởng trữ tình, thơ mộng để diễn tả vẻ đẹp nội tâm, ngoại hình của công chúa cũng như mối tình trong sáng, cao đẹp giữa nàng với tráng sĩ Trần Thông: “Nàng muốn trong một lúc yêu mãnh liệt, choàng ôm

lấy người chiến sĩ, rí vào tai chàng muôn lời âu yếm, và hiến cả thân nàng không một mảy may thẹn tiếc trong một cuộc ân ái say sưa”.

Nét nổi bật khác trong sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng về lịch sử là ở chỗ, dựa trên những dòng chữ hóa thạch của lịch sử để lại, nhà văn đã triển khai, phát triển thành một câu chuyện dài với những tình tiết mới, phù hợp với quy luật lịch sử và sự tiếp nhận của công chúng. Viết *Lá cờ thêu sáu chữ vàng*, nhà văn dựa trên hai câu thơ trong *Quốc sử diễn ca*: “Hoài Văn tuổi trẻ chí cao/Cờ đề sáu chữ quyết vào lập công”; viết *An Tư*, Nguyễn Huy Tưởng dựa vào những câu thơ được ghi trong *Đại Việt sử ký toàn thư*: “Khiên nhân tổng An Tư công chúa/Vu Thoát Hoan, dục thư quốc nan dã” và một đoạn trong *An Nam chí lược*. Còn khi viết tác phẩm kịch 5 hồi *Vũ Như Tô*, Nguyễn Huy Tưởng dựa vào những chi tiết lịch sử ngắn ngủi được ghi trong *Việt sử thông giám cương mục*. Sách viết: “Vũ Như Tô, một người thợ ở Cẩm Giàng, xếp cây mía làm thành kiêu mẫu cung điện lớn trăm nóc, dâng lên nhà vua; nhà vua bằng lòng phong cho Như Tô làm đô đốc đứng trông nom việc dựng hơn trăm nóc cung điện lớn có gác, lại khởi công làm Cửu Trùng Đài... Sửa sang xây dựng hết năm này qua năm khác. Quân và dân phải đi làm việc bị bệnh dịch, chết mất khá nhiều... Nguyễn Hoảng Dụ đóng quân ở Bồ Đề được tin Duy Sản bạo

ngịch giết vua, bèn chém Vũ Như Tô ở ngoài cửa thành. Lúc Như Tô bị giết, mọi người đều chỉ trích chê cười, có người nhỏ nước bọt vào thây hắn”⁽²⁾.

Và khi sáng tạo, nhà văn đã có những hư cấu hợp lí để tạo ra một hình tượng Vũ Như Tô với những phẩm chất, tính cách riêng, độc đáo, điển hình: “một người thợ có hoa tay tuyệt thế, chạm trổ, nạm đục, xây dựng không kém đường gì. Lại có tài đào muôn kiểu hồ, vẽ những vườn hoa lộng lẫy như Bồng Lai... Sai khiến gạch đá như ông tướng cầm quân, có thể xây những lâu đài cao cả, nóc vờn mây mà không hề tính sai một viên gạch nhỏ”.

Xây dựng hình tượng nhân vật Vũ Như Tô trong mối quan hệ với vua tôi triều đình, với cung nữ Đan Thiềm, với thợ thuyền, dân chúng, Nguyễn Huy Tưởng đặt ra nhiều vấn đề mang tính muôn thuở của cuộc đời. Đó là bi kịch, nỗi niềm của kẻ sĩ sinh bất phùng thời, là bi kịch giữa trách nhiệm công dân với khát vọng sáng tạo của người nghệ sĩ trong hoàn cảnh xã hội, ngột ngạt, o bế; là mối quan hệ giữa nghệ thuật với cuộc đời... Nhưng trên hết, đó là ý thức sâu sắc của nhà văn với niềm băn khoăn, lo lắng, niềm khát khao sáng tạo cho non sông những tòa đài hoa lệ, những “Cửu trùng đài”, những công trình văn hóa, nghệ thuật cho muôn đời sau.

Không giải thiêng, không tầm thường hóa lịch sử, Nguyễn Huy Tưởng tôn trọng từng chi tiết lịch sử như nó vốn có. Với

lối viết, lối sáng tạo tài hoa, nghệ thuật hư cấu lịch sử bậc thầy, cùng tư duy tiên bộ, biện chứng của một tấm lòng nặng lòng với quê hương, đất nước, với những trang sử nước nhà đã tạo nên sự thành công cho những sáng tác của nhà văn.

Ngày nay, những quan niệm về lịch sử của Nguyễn Huy Tưởng vẫn được bạn đọc nhắc đến với niềm kính phục, tự hào. Đó là những quan điểm tiên bộ, vượt thời đại, là những kinh nghiệm quý cho những cây bút trẻ khi khai thác, tiếp cận đề tài lịch sử. Có thể ví mỗi sáng tác của ông như một chuyến tàu tốc hành đưa người đọc hôm nay ngược dòng thời gian trở về những thời điểm quá khứ hào hùng của ông cha để hình dung rõ về khí phách, bản lĩnh, tâm hồn và sức mạnh đại đoàn kết của người xưa để tiếp tục sống, cống hiến và viết tiếp những trang sử vẻ vang của dân tộc, thời đại.

Tài liệu tham khảo

1. Phương Ngân (2001), *Nguyễn Huy Tưởng khát vọng một đời văn*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Bích Thu, Tôn Thảo Miên (2007), *Nguyễn Huy Tưởng về tác gia, tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Huy Tưởng (1996), *Toàn tập*, Nxb Văn học, Hà Nội.
4. Nguyễn Huy Tưởng (2009), *Một ngày Chủ nhật*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

⁽²⁾ Bích Thu, Tôn Thảo Miên (tuyển chọn và giới thiệu) (2007), *Nguyễn Huy Tưởng về tác gia, tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 113.

